

Số: 26/2025/HNGĐ-ST
Ngày 16-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Lâm Bảo Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Sức

Ông Đặng Anh Đoan

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai Thy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:**
Ông Lê Thanh Phong – Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 01 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 501/2024/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp về xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 512/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1987, nơi cư trú: tổ A, ấp H, xã P, huyện P, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông Lê Văn N, sinh năm 1983, nơi cư trú: tổ A, ấp H, xã P, huyện P, tỉnh An Giang.

(bà Mỹ L có đơn xin vắng mặt, ông N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai của nguyên đơn trình bày:

Bà Trần Thị Mỹ L và ông Lê Văn N sau thời gian tìm hiểu nhau khoảng hơn 1 năm được cha mẹ hai bên chấp thuận chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2012, không có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được UBND xã P, huyện P, tỉnh An Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 06/2015 ngày 22/01/2015. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên cãi nhau, ông N không lo cho gia đình, ăn chơi, cờ bạc, cá độ bóng đá, có tính gia trưởng, bà L có khuyên ngăn thì ông N đánh đập rồi đuổi

bà về nhà cha mẹ ruột, từ tháng 02/2024 vợ chồng quyết định ly thân từ đó. Lúc mới bỏ đi ông N có liên lạc tìm đến chỗ năn nỉ bà về chung sống lại, bà L không chịu về thì ông N đánh đập, từ đó đến giờ không còn liên lạc qua lại với nhau nữa. Nay tình cảm cả hai không còn, không thể hàn gắn, bà L yêu cầu ly hôn với ông Lê Văn N.

+ Về quan hệ con chung: Vợ chồng không có con chung

+ Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ phải thu phải trả: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn vắng mặt, không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do cho thấy bị đơn không chấp hành đúng quy định Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho ly hôn với ông Lê Văn N. Vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung và nợ chung không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn bị đơn có nơi cư trú tại huyện P, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 06/2015 ngày 22/01/2015 tại UBND xã P, huyện P là hôn nhân hợp pháp. Bà Mỹ L cho rằng vợ chồng mâu thuẫn do rạn nứt tình cảm ông N không lo làm ăn, ghen tuông, nhậu nhẹt say xỉn, đánh đập và đã ly thân từ tháng 2 năm 2024 đến nay. Quá trình tố tụng, ông N cũng không thể hiện ý kiến và đến hoà giải. Xét thấy, hôn nhân của ông bà lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà Mỹ L yêu cầu ly hôn là có căn cứ.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng không có con chung

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: bà Trần Thị Mỹ L không yêu cầu giải

quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Trần Thị Mỹ L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 9; Điều 51, 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147 khoản 1 Điều 273, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Thị Mỹ L

1. Về hôn nhân gia đình: bà Trần Thị Mỹ L được ly hôn với ông Lê Văn N.
2. Về con chung: Không có
3. Về tài sản chung: Không
4. Về nợ: Ghi nhận bà Mỹ L trình bày không có nợ chung, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.
5. Về án phí: bà Trần Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006275 ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân. Ông Lê Văn N không phải chịu án phí.
6. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân
- UBND xã Phú Hưng, h. Phú Tân, An Giang
- TAND tỉnh An Giang
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Lâm Bảo Ngọc